UBND PHƯỜNG UÔNG BÍ **VĂN PHÒNG HĐND&UBND**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 435/TB-VP.HĐND&UBND	*Uông Bí, ngày 26 tháng 10 năm 2026*

THÔNG BÁO
Về danh mục thông tin công khai và đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin của UBND phường Uông Bí

Căn cứ Quyết định số 2602/QĐ-UBND ngày 17/09/2026 của UBND phường Uông Bí công bố Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện thuộc trách nhiệm cung cấp thông tin của Ủy ban nhân dân phường Uông Bí.

Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-VP.HĐND&UBND ngày 23/10/2026 của Văn phòng HĐND và UBND phường về việc phân công nhiệm vụ đầu mối cung cấp thông tin.

Để bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân, nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động của chính quyền địa phương, thực hiện chỉ đạo của UBND phường, Văn phòng HĐND và UBND phường thông báo đến Nhân dân, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp danh mục thông tin công khai và đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin của UBND phường như sau:

1. DANH MỤC THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI

1. Chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của phường; báo cáo công tác định kỳ.

2. Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị thuộc phường.

Hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do phường xây dựng và ban hành; nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, tiếp thu ý kiến Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của UBND phường đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của phường;

3. Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của phường và của cơ quan, đơn vị trực thuộc phường; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế của UBND phường; kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; định mức, tiêu chuẩn, chế độ, kết quả thực hiện quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

4. Dự toán ngân sách; báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường; quyết toán ngân sách nhà nước; báo cáo tài chính năm; dự toán ngân sách nhà nước,

tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước của các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; các khoản hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước cho người dân trên địa bàn phường; thủ tục ngân sách nhà nước; thông tin về thuế, phí, lệ phí;

5. Thông tin về quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ;

6. Thông tin về tài sản công theo quy định của pháp luật; việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác; danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về dự án đầu tư kinh doanh; kết quả lựa chọn nhà thầu và giải thích lý do nhà thầu không trúng thầu theo yêu cầu của nhà thầu;

7. Kết luận thanh tra; báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng; báo cáo kiểm toán sau khi phát hành, báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước; kế hoạch tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí; chương trình tiết kiệm, chống lãng phí; báo cáo kết quả công tác tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả xử lý hành vi gây lãng phí;

8. Thông tin việc xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dược, lao động, xây dựng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo vệ môi trường, thuế, chứng khoán, sở hữu trí tuệ, đo lường, sản xuất, buôn bán hàng giả mà gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội;

9. Thông tin về kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn phường; quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc; mốc giới sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn;

10. Danh mục, danh sách về di sản văn hóa, nội dung bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã được phê duyệt, công bố tại địa phương nơi có di tích;

11. Thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; danh mục hồ sơ, tài liệu lưu trữ của phường;

12. Thông tin về dịch vụ và quy trình, thời hạn xử lý và kết quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu của phường; quy trình, thời hạn xử lý và kết quả xử lý cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thông tin về bảo đảm chất lượng dịch vụ công trực tuyến theo quy định;

13. Kế hoạch chuyển đổi số được phê duyệt; thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về nền tảng số dùng chung; kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số;

14. Danh mục thông tin phải công khai; Tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của cơ quan, đơn vị đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; địa chỉ các kênh công khai, cung cấp thông tin theo yêu cầu.

(*Quy định tại Phụ Lục I, Quyết định số 2602/QĐ-UBND ngày 17/9/2026 của UBND phường Uông Bí*).

2. DANH MỤC THÔNG TIN CÔNG DÂN ĐƯỢC TIẾP CẬN CÓ ĐIỀU KIỆN

1. Thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý. Thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý.

Việc tiếp cận thông tin thuộc dữ liệu cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý.

3. Việc tiếp cận có điều kiện đối với tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

4. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Chủ tịch UBND phường quyết định việc cung cấp thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, dữ liệu cá nhân, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật có liên quan mà không cần có sự đồng ý theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 16 Luật Tiếp cận thông tin.

(*Quy định tại Phụ Lục II, Quyết định số 2602/QĐ-UBND ngày 17/9/2026 của UBND phường Uông Bí*).

III. ĐẦU MỐI TIẾP NHẬN YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN

UBND phường Uông Bí thông báo đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin như sau:

1. Đơn vị đầu mối: Văn phòng HĐND và UBND phường Uông Bí.

2. Công chức đầu mối cung cấp thông tin: Bà Trần Thị Phương Ngọc, Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND phường Uông Bí, SĐT: 0984.666.808.

3. Địa điểm tiếp nhận: Văn phòng HĐND và UBND phường Uông Bí.

4. Nội dung thực hiện: Tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin của công dân; hướng dẫn thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin; phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan để cập nhật, công khai và cung cấp thông tin do UBND phường tạo ra theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu tiếp cận thông tin đề nghị liên hệ đầu mối nêu trên để được hướng dẫn thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ.

IV. HÌNH THỨC CÔNG KHAI

Thông tin được công khai bằng các hình thức theo quy định của pháp luật, trong đó có việc đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của phường, niêm yết công khai tại địa điểm phù hợp và các hình thức khác theo quy định.

UBND phường Uông Bí thông báo để Nhân dân, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp biết, chủ động tra cứu, khai thác thông tin và thực hiện quyền tiếp cận thông tin theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TT Đảng ủy, HĐND phường (B/c);
- Chủ tịch, Phó CT UBND phường (B/c);
- Các phòng, đơn vị phường (T/h);
- Trung tâm cung ứng dịch vụ (đăng tải);
- Các khu phố trên địa bàn phường;
- Lưu: VT.

CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN
P. UÔNG BÍ - T. QUẢNG NINH

Vũ Ngọc Anh